TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày: 20/8/2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quế**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Hà Minh Tiến*** *và ông* ***Cao Khắc Long***

- Thư ký phiên tòa**:** Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa**:** Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST- HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Bá Đ**, tên gọi khác: không, sinh ngày 16/8/1976; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, thị trấn KC, huyện KC, tỉnh HY. Chỗ ở: Tổ 16A, phường HS, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá T và bà Tường Thị Ch (bà Ch đã chết). Có vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982; Có 02 con; con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không; Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 23/02/2018 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982;

Trú quán: Tổ 16A, phường HS, thành phố TN, tỉnh TN (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Đàm Thị Đ1, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn Tr, xã AV, huyện KC, tỉnh HY (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. A Hoàng Đức A, sinh năm 1984;

Hộ khẩu thường trú: Đội 2 - GL - xã PL - huyện SD – tỉnh TQ;

Chỗ ở: Tổ 2, phường HS, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt).

2. A Trần Duy T2, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Xóm K 1, xã PN, huyện ĐT, tỉnh TN (văng mặt).

3. Chị Mai Thị H, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: Thôn HT, xã BH, huyện PX, thành phố HN;

Chỗ ở: Tổ 2, phường HS, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ 28, phường TT, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2018 Lê Bá Đ đi làm về đến nhà nhưng không thấy vợ là Nguyễn Thị T1 ở nhà. Do nghi ngờ vợ có quan H1 ngoại tình nên Đ lấy 01 con dao (loại dao rựa dài 42cm cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, mũi dao vuông, lưỡi dao bản rộng 6cm, chuôi dài 10cm) cài ở giá để đồ của xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô của gia đình để đi tìm chị T1 với mục đích chém chị T1 nếu bắt được chị T1 ngoại tình với người khác. Do biết vợ thường hay đến khu nhà trọ ở tổ 2 phường HS, thành phố TN là nhà trọ của chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1973 trú tại tổ 28, phường TT, thành phố TN) chơi. Khi Đ điều khiển xe mô tô đến cách nhà trọ khoảng 20m và ngồi theo dõi chị T1. Ngồi một lúc Đ thấy chị T1 đi sang quán nước đối diện khu nhà trọ. Tại quán nước có anh Hoàng Đức A (sinh năm 1984, trú tại đội 2, GL, xã PL, huyện SD, tỉnh TQ, hiện đang thuê nhà trọ của chị H1). Đ nhìn thấy chị T1 và anh Đức A đứng nói chuyện với nhau. Sau đó, anh Đức A khoác vai chị T1 và cả hai đi bộ sang dãy nhà trọ. Đ quan sát thấy Đức A và chị T1 đi vào phòng trọ đầu tiên ở dãy nhà trọ bên trái. Sau khi vào phòng thì Đức A thò tay qua lỗ cửa chốt then bên ngoài lại. Trong phòng lúc này có anh Trần Duy T2 do say rượu nên đang nằm ngủ trên giường không biết việc anh Đức A và chị T1 vào phòng. Đ thấy vậy nên cho rằng Đức A đưa vợ mình vào phòng trọ để quan H1 tình dục với nhau nên Đ chạy ra chỗ cất xe mô tô lấy con dao mang theo từ trước chạy đến cửa phòng trọ. Đ mở cửa phòng trọ của anh T2 để vào bên trong phòng. Khi vào phòng, Đ nhìn thấy anh T2 nằm phía trong sát tường không đắp chăn, ở giữa là Đức A và ngoài cùng là chị T1 đang ôm nhau cùng đắp chung 1 chăn. Thấy vậy, Đ nói to "***Tao bắt quả tang rồi nhé, mày còn chối được không***?" rồi dùng tay lật chăn ra, chị T1 nói: "***Không phải như vậy đâu***". Đ cầm con dao trên tay phải chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống, trúng vào đầu, có nhát trúng vào mặt chị T1. Chị T1 liền giơ 02 tay lên ôm đầu và xoay người che chắn nên có nhát trúng vào 2 tay. Khi chém nhát cuối cùng Đ nói "***tao chém cái nữa cho mày chết mẹ mày đi***". Thấy vậy Đức A liền vùng dậy ôm theo chiếc chăn

vừa đắp vụt về phía Đ để ngăn không cho Đ chém nữa. Trong khi anh Đức A khua chăn về phía Đ thì Đ dùng con dao chém trúng vào mặt ngoài tay trái của Đức A 01 nhát. Sau đó, con dao mà Đ sử dụng bị rơi xuống nền nhà. Lúc này, anh Đức A hô hoán gọi anh T2 "***T2 ơi, dậy đánh chết mẹ thằng này cho anh***". Nghe thấy tiếng Đức A gọi, T2 vùng dậy thì Đ bỏ chạy, anh T2 vớ được 01 chiếc gậy tre dài khoảng 1,7m cầm trên tay chạy đuổi theo Đ. Đ bỏ chạy về phía hồ Thiên Nga, anh T2 đuổi theo khoảng 30m - 40m nhưng không đuổi kịp nên vứt chiếc gậy đi và quay về phòng trọ, còn Đ bỏ chạy về phía đường tròn Gang Thép.

Sau khi bị chém chị T1 bị thương nặng nên anh Đức A cùng mọi người đưa chị T1 đến Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên cấp cứu, đến 23 giờ 10 phút cùng ngày được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên tiếp tục cấp cứu và điều trị đến ngày 27/02/2018 được ra viện. Ngày 28/02/2018 tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên đến ngày 23/3/2018 được ra viện. Anh Đức A cũng vào viện Gang Thép để điều trị và ngày hôm sau 04/02/2018 thì ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và thu giữ như sau:

+ Vị trí số 01 là vị trí trên hành lang, sát mép cửa ra vào và sát mép tường phía Bắc của phòng trọ phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ không rõ hình, dạng nhỏ giọt, đã khô có kích thước (2,7 x 0,7)m. Thu giữ một phần vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này.

+ Vị trí số 02 là vị trí trên sàn nhà, sát mép cửa ra vào cách mép tường phía Bắc 0,4m phát hiện dấu vết vật chất màu nâu đỏ không rõ hình, dạng nhỏ giọt, đã khô có kích thước (2,7 x 0,6)m. Thu giữ một phần vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này. Trên sàn nhà, sát mép tường phía Tây và mép tường phía Nam có trải một thảm vải màu nâu đỏ, kích thước (2 x 2,4)m.

+ Vị trí số 03 là vị trí trên mặt thảm vải, cách mép tường phía Tây 2,3m và cách mép tường phía Nam 01m phát hiện nhiều nhóm các sợi lông tóc màu vàng đen dài khoảng 10cm. Trên sàn nhà, sát mép tường phía Nam cách mép tường phía Tây 2,4m có kê 01 giường gỗ có kích thước (1,95 x 2,1 x 0,4)m mặt giường có trải ga bằng vải Nhung màu kẻ sọc trắng sữa và nâu đỏ.

+ Vị trí số 04 là vị trí trên mặt ga trải giường, sát mép tường phía Nam, cách mép giường phía Tây 65cm phát hiện vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ, không rõ hình, dạng thấm, còn ẩm có kích thước (40 x 40)cm. Thu giữ một phần mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này. Trên mặt ga trải giường cách mép giường phía Nam 15cm, sát mép giường phía Tây đặt 01 gối vải màu xanh, kích thước 60 x 40cm.

+ Vị trí số 05 là vị trí trên mặt gối phát hiện vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ, không rõ hình, dạng thấm, còn ẩm có kích thước (40 x 50)cm và một mảnh da tế

bào có kích thước (4,5 x 2,5)cm. Thu giữ một phần mẫu vật chất màu nâu đỏ và mảnh da tế bào tại vị trí này.

+ Vị trí số 06 là vị trí trên mặt ga trải giường, cách mép giường phía Tây 07cm, cách mép giường phía Nam 0,5m phát hiện 01 ổ khóa kim loại màu Bạc ở trạng thái mở, có cắm chìa khóa, kích thước (10 x 06)cm. Trên mặt tường phía Nam cách mép tường phía Tây 2,5m cao cách sàn nhà 50cm phát hiện vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ, dạng chảy theo dòng, theo hướng từ trên xuống dưới, rộng 60cm.

+ Vị trí số 07 là vị trí trên sàn nhà, sát mép tường phía Nam cách mép tường phía Tây 03m phát hiện vùng chất lỏng, màu nâu đỏ, dạng vũng, không rõ hình, còn ướt, kích thước (80 x 60)cm. Thu giữ một phần mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này. Trên mặt giường phát hiện 01 chiếc chăn lông màu vàng Nâu, trên chăn có bám dính vùng vật chất màu nâu đỏ, dạng thấm, còn ẩm.

+ Vị trí số 08 là vị trí trên mặt tường phía Nam, cách mép tường phía Tây 2,4m phát hiện vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ, không rõ hình, dạng vung bắn các hạt (giọt) chất lỏng, đỉnh cao nhất cách mặt sàn nhà 1,5m, kích thước (50 x 60) cm, các dấu vết ở dạng thưa thớt, rải rác, không liên tục, sát mép tường phía Nam cách mép tường phía Tây 2,28m có 01 rèm kéo bằng vải màu xám (thu gọn sát mép tường phía Nam). Trên rèm (mặt phía sát giường) phát hiện một vùng dấu vết vật chất màu nâu đỏ, dạng thấm có hình các giọt chất lỏng bị vung vẩy bám dính trên bề mặt, kích thước (1,2 x 0,4)m, các dấu vết ở dạng thưa thớt, rải rác không liên tục. Thu giữ một phần mẫu vật chất màu nâu đỏ tại vị trí này.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT ngày 05/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở y Tế tỉnh Thái Nguyên (đối với Nguyễn Thị T1): Phần kết luận có ghi: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương sọ, gẫy xương chính mũi, gẫy xương bàn tay hai bên, đứt gân hai bàn tay, đứt rời ngón tay cái bàn tay (T). Tỷ lệ tổn tương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41%. Áp dụng phương pháp cộng lùi. Kết luận khác: Trên cơ sở bệnh nhân thấy còn có một số thương tích chưa được thể hiện trong giấy chứng nhận thương tích nên sau khi bệnh nhân ra viện đề nghị Cơ quan điều tra trưng cầu giám định bổ sung.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/TgT ngày 02/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở y Tế tỉnh Thái Nguyên (đối với Nguyễn Thị T1 theo quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 04 ngày 02/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên) phần kết luận có ghi:

Dấu hiệu chính qua giám định: Lún vỡ xương vòm sọ, đụng dập tụ máu trong nhu mô não, gẫy xương chính mũi, gãy xương bàn tay (P), đứt gân 2 bàn tay, cụt ngón 1 bàn tay (T), mổ thăm dò ổ bụng, có 01 vết sẹo kích thước lớn, 02 sẹo kích

thước trung bình, 04 sẹo kích thước nhỏ, 01 sẹo vết thương vùng mặt ảnh hưởng đến thẩm mỹ, mắt trái thị lực giảm xuống 7/10.

Các thương tích chưa được giám định được ghi nhận trong các bệnh án gồm: 01 vết sẹo thường vùng mặt ảnh hưởng đến thẩm mỹ, 01 vết sẹo kích thước lớn, 02 vết sẹo kích thước trung bình, mắt trái thị lực giảm xuống 7/10, gãy 02 xương bàn tay, bàn tay không bị biến dạng và không hạn chế chức năng bàn tay, ngón tay, đụng dập tụ máu trong nhu mô não, mổ thăm dò ổ bụng.

Tỷ lệ % thương tích chưa được giám định, giám định bổ sung 61%.

Tỷ lệ % các thương tích đã được giám định lần trước 41%.

Cộng lùi 41% + 61% = 76,75% (làm tròn 77%).

Thương tích vùng mặt của chị T1 không thuộc trường hợp "Thương tích biến dạng vùng mặt".

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 77%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi (BL 71, 73).

Ngày 03/02/2018, anh Đức A có đơn đề nghị được giám định thương tích và truy cứu trách nhiệm hình sự với Lê Bá Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 05/02/2018 của Trung tâm pháp y Sở y Tế tỉnh Thái Nguyên đối với Hoàng Đức A có ghi: Dấu hiệu chính qua giám định: 1/3 dưới cẳng tay trái có 01 vết sẹo hình chữ U, mầu nâu nhạt còn chỉ khâu, kích thước dài 14cm x rộng 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

Sau khi gây thương tích cho chị T1 và anh Đức A. Đến khoảng 0 giờ 20 phút ngày 04/02/2018, Đ đã đến Công an phường HS, thành phố Thái Nguyên đầu thú và khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 23/3/2019 A Đức A có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với Lê Bá Đ và không yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe.

Tại bản cáo trạng số 33/CT - VKS (P2), ngày 08/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Lê Bá Đ về tội "giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Bá Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như các lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 33/CT - VKS (P2), ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bá Đ phạm tội "giết người" và áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Đ từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đức A không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên không xem xét.

Chị T1 yêu cầu bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), bị cáo Đ nhất trí. Do vậy, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đ và chị T1.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao (loại dao rựa dài 42cm, cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, mũi dao vuông, bản rộng nhất 06cm, chuôi dao dài 10cm, trên lưỡi dao có bám dính một vùng vật chất màu nâu đỏ đã khô (nghi là máu) có kích thước 9,5cm x 1,5cm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ được con dao và niêm phong trong bì có ký hiệu NS1. Ngoài ra, còn có 07 bì niêm phong có ký hiệu từ A1 đến A7 bên trong có 06 phong bì chứa mẫu vật chất màu đỏ (nghi là máu người) đã khô ký hiệu từ A1 đến A6; 01 mẫu bì niêm phong có chứa mẫu vật mảnh da tế bào (nghi là da người) đã khô ký hiệu A7. Hiện số vật chứng này đã được Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên thi hành xong theo bản án hình sự số 255/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã có hiệu lực pháp luật trước khi bản án này bị cấp giám đốc thẩm hủy.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Bá Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự.

Trong phần tranh luận bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 03/02/2018 tại phòng trọ của anh Trần Đình T2 thuê ở tổ 2, phường HS, thành phố TN, Lê Bá Đ phát hiện chị Nguyễn Thị T1 (là vợ Đ) cùng anh Hoàng Đức A nằm ôm nhau trên giường, nên Lê Bá Đ đã dùng con dao mang theo từ trước đó (loại dao rựa dài 42cm cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, mũi dao vuông, lưỡi dao bản rộng nhất là 6cm, chuôi dài 10cm) đã chém nhiều nhát vào phần đầu, mặt và tay của chị T1 làm chị T1 bị thương tích nặng. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho chị T1 là 77%. Trong quá trình bị cáo Đ gây thương tích cho chị T1, anh Hoàng Đức A đã vào can ngăn cũng bị Đ dùng dao gây thương tích tổn thương 3% sức khỏe. Anh Đức A và chị T1 đều có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Bá Đ. Tuy nhiên ngày 23/3/2019 Anh Đức A có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự với Lê Bá Đ và không yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe, do vậy cơ quan Điều tra đã đình chỉ điều tra đối với Đ về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đ về tội "Gi ết người" theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

Tại khoản 1 "Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình".

Từ điểm a đến điểm q.

Tại khoản 2 có quy định: " phạm tội không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều này thì bị phạt từ 07 đến 15 năm".

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được sống, được bảo hộ về tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử nghiêm khắc, người bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo, do vậy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tương ứng với hành vi do bị cáo đã gây ra cho người bị hại, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã dùng tiền tiết kiệm của vợ chồng để khắc phục một phần hậu quả do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi gây án bị cáo đã đầu thú ngay, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của nhà nước trong việc áp dụng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đức A không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết. Chị T1 có yêu cầu bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, bị cáo Đ nhất trí mức bồi thường do chị T1 đưa ra, do vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị cáo Đ và chị T1.

[6] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao (loại dao rựa dài 42cm, cả chuôi và lưỡi đều bằng kim loại liền khối, màu đen, mũi dao vuông, bản rộng nhất 06cm, chuôi dao dài 10cm, trên lưỡi dao có bám dính một vùng vật chất màu nâu đỏ đã khô (nghi là máu) có kích thước 9,5cm x 1,5cm. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ được con dao và niêm phong trong bì có ký hiệu NS1. Ngoài ra, còn có 07 bì niêm phong có ký hiệu từ A1 đến A7 bên trong có 06 phong bì chứa mẫu vật chất màu đỏ (nghi là máu người) đã khô ký hiệu từ A1 đến A6; 01 mẫu bì niêm phong có chứa mẫu vật mảnh da tế bào (nghi là da người) đã khô ký hiệu A7. Hiện số vật chứng này đã được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên thi hành xong theo bản án hình sự số 255/2018 ngày 29/6/2018/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã có hiệu lực pháp luật trước khi bản án này bị cấp giám đốc thẩm hủy, do vậy không xem xét.

[8] Tại phiên tòa, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Đ phạm tội "Giết người" (chưa đạt).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Bá Đ 09 năm (chín năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/02/2018.

Áp dụng: Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Quyết định tạm giam bị cáo Lê Bá Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Đ và chị T1. Bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường thương tích cho chị T1 số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thanh toán các khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi xuất chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Đã thi hành án xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Bá Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ (mười triệu đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC; TANDCC;
- Sở Tư Pháp;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CA tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Văn Quế